

Bản án số: 12/2022/HSST
Ngày 8/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng và ông Vũ Minh Huấn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Hoàng T-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa: Bà Lò Kim Vân-Kiểm sát V.

Trong các ngày 7 đến ngày 8 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993, tại huyện B, tỉnh Hà Nam.

ĐKHKT: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Trọng Th, sinh năm 1963 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1968. Trú tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2016. Trú tại tổ 01, phường Ô, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

2. Nguyễn Thiên V, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1985, tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

ĐKHKT: Thôn H S, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Nguyễn Thiên Đ, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958. Trú tại thôn Đ, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 và có 03 con, con lớn nhất sinh 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Trú tại thôn H S, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai..

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

3. Vũ Văn P, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1981, tại huyện T, tỉnh Thái Bình.

ĐKHKT: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Văn Ph, sinh năm 1949 và con bà Tô Thị L, sinh năm 1949. Trú tại thôn H, xã Đông L, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có vợ là Đào Thị N, sinh năm 1985 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008. Trú tại phường Ph (Nay phường L), thành phố L, tỉnh Lào Cai..

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13 tháng 11 năm 2012, bị Công an huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt tiền về vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Tại bản án số 34/2016/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu tuyên phạm tội "Đánh bạc", xử phạt số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Trần Trung H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1995, tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT: Tổ 17, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Thanh H, sinh năm 1967 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1975. Trú tại tổ 17, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

5. Thân Đại C1, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2000, tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

ĐKHKT: Thôn Nh, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Thân Văn Th, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Trú tại thôn Nh, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

6. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1985, tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

ĐKHKT: Thôn Đ, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955. Trú tại thôn Đ, xã Trung Ng, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Thôn Đ, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

7. Đỗ Trung Q, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1988, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái.

ĐKHKT: Thôn Ph, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Chương L, sinh năm 1963 và con bà Lại Thị H, sinh năm 1971. Trú tại thôn Ph, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2020. Trú tại thôn Ph, xã B, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

8. Lương Quốc K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1998, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái.

ĐKHKT: Tổ 04, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lương Vinh Q, sinh năm 1969. Trú tại tổ 04, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái và con bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1974 (Đã chết).

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

9. Phạm Đình L, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1988, tại huyện H, tỉnh Nam Định.

ĐKHKT: Xóm 33, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966. Trú tại xóm 33, xã H, huyện Hải H, tỉnh Nam Định.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hoa H, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2018. Trú tại xóm 33, xã H, huyện Hải H, tỉnh Nam Định.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 7 tháng 8 năm 2014 và ngày 18 tháng 5 năm 2015, Công an huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt tiền về hành vi đánh bạc.

10. Nguyễn Văn S, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1988, tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

ĐKHKT: Tổ 03, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1969. Trú tại thôn Đ, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020. Trú tại tổ 03, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21 tháng 5 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc; Ngày 12 tháng 9 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 9 tháng tù về tội đánh bạc, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 03 tháng.

Các bị cáo nêu trên bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 4 năm 2021 đến ngày 29 tháng 4 năm 2021, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

11. Hoàng Minh D, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1992, tại huyện H, tỉnh Phú Thọ.

ĐKHKT: Khu 17, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hoàng Văn Ng, sinh năm 1962 và con bà Trần Thị M, sinh năm 1969. Trú tại khu 17, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2021. Trú tại thôn B, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Quốc K: Ông Tạ Quang Tr, sinh năm 1983-Luật sư-Công ty luật trách nhiệm hữu hạn đ.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình L: Ông D Văn Mai, sinh năm 1982-Luật sư-Công ty luật trách nhiệm hữu hạn đ. Có mặt.

Đều có địa chỉ: Số 12, ngách 17, ngõ 94-96, đường T, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng, chứng kiến: - Anh Đặng Anh Đ, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Công an phường S, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Anh Lê Văn D, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 03, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1993. Vắng mặt.

+ Chị Vương Thị Thu H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Trần Hữu T, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Hoàng Thanh Ph, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Hoàng Như Q, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4B, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P, Trần Trung H, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Lương Quốc K, Phạm Đình L, Nguyễn Văn S, Hoàng Minh D bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 08 giờ 04 phút ngày 22 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Văn S gọi điện thoại rủ Lê Xuân T đi uống cà phê, T đồng ý và gọi điện thoại cho Hoàng Minh D đến đón rồi đi đến quán Cà phê K thuộc tổ 03, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai thì gặp Nguyễn Văn S và Nguyễn Thiên V đang ngồi uống nước. Sau khi ngồi uống nước một lúc, T bảo mọi người “*anh em đi nổ máy*”, ý là đi đánh bạc, mọi người hiểu ý và đồng ý, Vào hồi 09 giờ 12 phút, T gọi điện thoại rủ Trần Trung H ra uống cà phê, sau đó đi đánh bạc, H đồng ý. Khoảng 09 giờ 22 phút và 09 giờ 30 phút, T gọi 02 cuộc điện thoại cho Đỗ Trung Q rủ Q đi đánh bạc thì Q trả lời là “*đang ăn sáng*”. Đến 09 giờ 32 phút, T gọi điện cho Lương Quốc K rủ đi đánh bạc, K nói là “*chơi trước đi tý sang sau*”. Đến 09 giờ 33 phút, T gọi điện rủ Phạm Đình L đi đánh bạc, L trả lời “*tý sang sau*”. Đến 09 giờ 35 phút, T, V, H, S cùng nhau đi xe ô tô Hyundai Tuc Son màu trắng, biển kiểm soát 24A-138.xx do D điều khiển đi đến Nhà nghỉ dưỡng B có địa chỉ tại số 085, đường Xuân V, thuộc tổ 04, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai đánh bạc. Tất cả lên phòng 310 là phòng do D được giao quản lý, bên trong phòng đã có sẵn 01 bộ tứ lơ khơ 52 Q để trên hai tấm đệm được kê ở giữa phòng. T, H, V, S sử dụng để đánh bạc, mỗi người chơi được chia ba Q bài. Quy định sấp là to nhất (To nhất sấp A (Át), nhỏ nhất sấp 2), sau đó đến liêng (QKA to nhất, nhỏ nhất 123), đến ảnh (1 lá J cộng với 2 lá Q hoặc 2 lá K; 1 lá Q cộng với 2 lá J hoặc 2 lá K; 1 lá K cộng 2 lá J hoặc 2 lá Q), sau đó mới đến tính cộng điểm (đến 9 là cao nhất). Ngoài ra, trong mỗi lần đánh như trên, sau khi tổ xong, đều phải xét chất rô, cơ, tép, bích từ cao đến thấp trong mỗi bài của những người tố (Cao nhất là

chất rô, xong đến chất cơ, chất tép, bé nhất là chất bích; A rô là to nhất, bé nhất là 2 rô, các chất bài khác cũng tương tự) để xác định bài thắng. Mỗi ván chơi, người chơi phải đặt gà tối thiểu là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng)/ván. Sau khi chia bài, người chơi bắt đầu tố, mức tố thấp nhất là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), mức tố cao nhất là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), nhưng không được quá 2 vòng. Quy định bài của ai có Sáp thì mỗi người chơi sẽ phải trả cho người có bài sáp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); liêng đồng hoa (3 lá bài có thứ tự gần nhau cùng chất) mỗi người sẽ phải trả cho người có bài liêng đồng hoa 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau khi chia bài, mỗi người lần lượt tố theo ngược chiều kim đồng hồ tính từ người chia bài, ai không tố hoặc theo thì úp bài, người nào thắng sẽ được số tiền mọi người đóng gà tối thiểu và toàn bộ số tiền tố trong ván.

Vị trí ngồi của mọi người lúc bắt đầu chơi, ngồi quay vòng tròn, T ngồi đối diện H, V ngồi đối diện S, S ngồi bên phía tay phải của T. Lê Xuân T bỏ ra số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Thời gian về sau có thêm Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Phạm Đình L, Lương Quốc K, Vũ Văn P đến tham gia đánh bạc, thời điểm những người sau đến bắt đầu vào chơi, Nguyễn Ngọc H ngồi ở giữa Nguyễn Thiên V và Trần Trung H, Đỗ Trung Q ngồi ở giữa Trần Trung H và Nguyễn Văn S, Phạm Đình L ngồi ở giữa Nguyễn Ngọc H và Trần Trung H, Vũ Văn P ngồi ở giữa Nguyễn Ngọc H và Phạm Đình L. Khi Lương Quốc K đến ngồi thay vị trí của T, khi đó T và H lên giường nằm, Nguyễn Thiên V đi ra ngoài có việc. Sau đó, mọi người đổi chỗ nhiều lần. Quá trình đánh bạc về sau S, Hoà, L, K, Q nghỉ đi về trước. V có quay trở lại và tiếp tục cùng T, H, P đánh bạc. Đến 21 giờ 11 phút cùng ngày, Thân Đại C1 đến ngồi giữa P và H tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày thì Công an phường S bắt quả tang Lê Xuân T, Trần Trung H, Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P, Thân Đại C1 đang đánh bạc với hình thức đánh liêng ăn tiền; Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 13.750.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), gồm 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) ở giữa chiếu bạc là tiền các đối tượng đang đánh dở ván bạc số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng), thu tại chỗ ngồi của Lê Xuân T số tiền 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Trung H số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), Nguyễn Thiên V số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Vũ Văn P số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), Thân Đại C1 số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 Q bài, 02 chiếc đệm nhãn hiệu Eternity màu vàng, trắng, nâu kích thước 197 x 138cm x 22 cm. Ngoài ra còn thu giữ tiền, giấy tờ, tài sản và đồ vật khác.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-SP ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố Lê Xuân T, Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P, Trần Trung H, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Lương Quốc K, Phạm Đình L, Nguyễn Văn S và Hoàng Minh D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P, Trần Trung H, Thân

Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Lương Quốc K, Phạm Đình L, Nguyễn Văn S và Hoàng Minh D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Xuân T số tiền từ 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình L, Lương Quốc K mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù, phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng đến 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S, số tiền từ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến 45.000.000 đồng (Bốn mươi năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn P số tiền từ 35.000.000 đồng (Ba mươi năm triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Thân Đại C1, Hoàng Minh D số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng).

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 (Năm mươi hai), 01 (Một) thùng cát tông bên trong có 02 (Hai) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 03 (Ba) vỏ hộp bộ tú lơ khơ, nhiều đầu lọc thuốc lá và 52 Q bài tú lơ khơ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước, gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Note 8 màu đen, số tiền là 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Xuân T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max 128 Gb màu vàng, có ốp lưng bằng silicon; Số tiền là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Thân Đại C1; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, dung lượng 16GB, màu hồng; 01 (Một) sim điện thoại Viettel số 0868956xxx; Số tiền là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần TrungH; số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thiên V; Số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Vũ Văn P; Số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu tại chiếc bạc.

Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) chiếc điện thoại di động Nokia 3310 màu tối, 01 (Một) sim Viettel số 0983693xxx, 01 (Một) sim Vinaphone số 0915115xxx của bị cáo Nguyễn Thiên V; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng 64GB màu đen, 01 (Một) sim điện thoại Viettel số 0973602xxx của bị cáo Vũ Văn P; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo Lê Xuân T; Số tiền là 2.760.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Thân Đại C1 để đảm bảo thi hành án để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Hoàng Minh D để nộp ngân sách Nhà nước.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Quốc K và Phạm Đình L trình bày: Đại diện viện kiểm sát chưa xác định rõ số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc sử dụng số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) thì không phải chịu trách nhiệm hình sự, không thu thập đầy đủ hình ảnh trong Camera của nhà nghỉ dưỡng Bông Sen, chưa làm rõ vị trí của bị cáo L và K ngồi đánh bạc. Trong khi đó, Viện kiểm sát sử dụng lời khai của các bị cáo khác khai để buộc tội là không có cơ sở, hơn nữa thời gian khoảng 20 giờ, ngày 22 tháng 9 năm 2021, bị cáo K và L uống rượu cùng với bạn là anh Pao ở xã Tả Phìn chứng tỏ bị cáo không có mặt tham gia đánh bạc với các bị cáo khác và lời khai của các bị cáo khác khai về thời gian bị cáo L và K đến tham gia đánh bạc và về chưa rõ ràng. Từ nội dung nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình L và Lương Quốc K không phạm tội đánh bạc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát V, các bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sa Pa, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn P, Lê Xuân T, Trần Trung H, Nguyễn Thiên V, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Hoàng Minh D, Nguyễn Văn S, Đỗ Trung Q thừa nhận hành vi phạm tội đánh bạc. Các bị cáo Lương Quốc K, Phạm Đình L không thừa nhận ngày 22 tháng 4 năm 2021 tham gia đánh bạc cùng với bị cáo T,H, V, H, S, Q, P vì thời gian chiều ngày hôm đó có mặt tại quán N để chơi bi a, buổi tối uống rượu với bạn tại xã Tả Phìn và lời trình bày của các vị luật sư nêu phần trên là không có căn cứ.

Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của các bị cáo, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng của các bị cáo Lê Xuân T, Trần Trung H, Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P và Hoàng Minh D khẳng định Lương Quốc K và Phạm Đình L tham gia đánh bạc vào ngày 22 tháng 4 năm 2021 cùng với các bị cáo T,H, V, P, S, Q, H tại phòng 310 của Nhà nghỉ dưỡng B có địa chỉ số 085, đường Xuân V, thuộc tổ 04, phường S, thị xã S là có căn cứ. Bởi lẽ bị cáo D là người quản lý phòng 310 của nhà nghỉ dưỡng B và biết khi L, K đến tham gia đánh bạc và các bị cáo khác đều khai nhận bị cáo K, L cùng tham gia đánh bạc. Hơn nữa các bị cáo đều khai nhận vị trí các bị cáo ngồi

tham gia đánh bạc là khi thời gian về sau có thêm bị cáo Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Phạm Đình L, Lương Quốc K, Vũ Văn P đến tham gia đánh bạc, thời điểm những người sau đến bắt đầu vào chơi đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Trong quá trình đánh bạc S, H, Q, L, K về vào khoảng 17 giờ cùng ngày, trước thời gian K và L đi vào xã Tả Phìn để ăn cơm, uống rượu là 18 giờ cùng ngày. Mặt khác sau khi đánh bạc, buổi tối cùng ngày, bị cáo K ngồi uống nước cùng C1 nên C1 biết việc có đánh bạc tại Nhà nghỉ dưỡng B và xin số điện thoại của Lê Xuân T từ K để đến tham gia đánh bạc. Đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, đối với T số tiền 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), H số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), V số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), P số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và C1 số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Còn các bị cáo S, H, Q, K, L. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định các bị cáo S thừa nhận sử dụng số tiền 370.000 đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng), H sử dụng số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), Q sử dụng số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Còn đối với K, L tham gia sử dụng số tiền theo quy tắc do chính các bị cáo phải đặt gà số tiền ít nhất là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Đối với bị cáo D, tuy không tham gia đánh bạc, nhưng cung cấp chỗ ở của bản thân để các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc và trực tiếp hưởng lợi từ việc đánh bạc của các bị cáo khác số tiền là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, có căn cứ xác định khoảng 10 giờ 30 phút đến 21 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2021, bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P, Trần Trung H, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Lương Quốc K, Phạm Đình L, Nguyễn Văn S, Hoàng Minh D tham gia đánh bạc bằng cách sử dụng bộ bài tứ lơ khơ, hình thức đánh liêng. Quá trình đánh bạc thì S, H, Q, K, L về trước, còn lại bị cáo P, T, H, V, C1 tiếp tục đánh bạc thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P, Trần Trung H, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Lương Quốc K, Phạm Đình L, Nguyễn Văn S, Hoàng Minh D xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, an ninh trật tự xã hội phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là phù hợp có căn cứ.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo trong vụ án này là đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc phân công vai trò từ trước, bị cáo Lê Xuân T là người rủ, gọi điện cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, vì vậy bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P, Trần Trung H, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Lương Quốc K, Phạm Đình L, Nguyễn Văn S là người rủ nhau và trực tiếp tham gia đánh bạc, vì vậy, các bị cáo này tham gia với vai trò là người thực hiện hành vi. Còn đối với bị cáo Hoàng Minh D là người đã tạo điều kiện địa điểm cho các bị cáo tham gia đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò là người giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thiên V, Trần Trung H, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q,

Hoàng Minh D, Nguyễn Văn S, Vũ Văn P thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Quốc K, Phạm Đình L, Lê Xuân T, Nguyễn Thiên V, Trần Trung H, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Hoàng Minh D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Xuân T có ông nội là liệt sĩ, bị cáo Vũ Văn P có bố đẻ được tặng huy chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo tuổi trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, ham thu lời bất chính dẫn đến phạm tội, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt nên cần xét xử mức án phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy đối với các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải chưa cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng giáo dục, cải tạo thành công dân tốt. Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt tù đối với Phạm Đình L và Lương Quốc K là chưa cần thiết. Bởi lẽ, khi quyết định hình phạt xem xét nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, xem xét bị cáo S, H, Q, K, L tham gia không tích cực và các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 13.750.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng vào phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 Q đã qua sử dụng, 01 thùng cát tông bên trong có 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 03 vỏ hộp bộ tú lơ khơ, nhiều đầu lọc thuốc lá và 52 Q bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Note 8 màu đen thu giữ của bị cáo Lê Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128 Gb màu vàng, có ốp lưng bằng silicon thu giữ của bị cáo Thân Đại C1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, dung lượng 16GB, màu hồng, 01 sim điện thoại Viettel số 0868956xxx thu giữ của bị cáo Trần Trung H đều đã qua sử dụng. Xét thấy đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 3310 màu tối, 01 sim Viettel số 0983693xxx, 01 sim Vinaphone số 0915115xxx thu giữ của bị cáo Nguyễn Thiên V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng 64GB màu đen, 01 sim điện thoại Viettel số 09736026xxx thu giữ của bị cáo Vũ Văn P; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo Lê Xuân T. Quá trình điều tra xác định số vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định.

Đối với số tiền 2.760.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ trong ví của Thân Đại C1, quá trình điều tra xác định C1 không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) do các bị cáo thu từ việc đánh bạc đưa cho Hoàng Minh D nên cần truy thu để sung vào ngân sách

Nhà nước là phù hợp.

Đối với 02 chiếc đệm lò xo nhãn hiệu Eternity màu vàng, trắng, nâu kích thước (197 x 138 x 22)cm là tài sản của Nhà nghỉ dưỡng B. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nhà nghỉ dưỡng B chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu S trắng, BKS 24A-138.xx kèm theo 01 chìa khóa của chiếc xe ô tô và các giấy tờ liên quan đến giấy tờ xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Hoàng Như Q nhưng chị Q không biết việc D sử dụng chiếc xe chở các bị cáo đi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Q là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, 01 sim Viettel số 0972767xxx thu giữ của Hoàng Minh D; 01 chiếc đồng hồ đeo tay cơ dây da màu đen, viền vàng, mặt sau có ghi dòng chữ VACHERONCOLSKANTIN, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Xuân T, số AX 5483xx, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 164xxx mang tên Nguyễn Minh Kh, 01 ví da màu đen thu giữ của bị cáo Lê Xuân T; 01 ví da màu đen có ký hiệu LV trên ví, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Vietcombank (Đều mang tên Thân Đại C1) thu giữ của bị cáo Thân Đại C1. Quá trình điều tra xác định số đồ vật, tài sản, giấy tờ nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Công an thị xã Sa Pa đã trả cho các bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P, Trần TrungH, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Lương Quốc K, Phạm Đình L, Nguyễn Văn S, Hoàng Minh D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Giao bị cáo Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) .

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình L số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lương Quốc K số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn P số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên V số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đỗ Trung Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Thân Đại C1 số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh D số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu của các bị cáo Lê Xuân T số tiền là 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Note 8 màu đen; Trần Trung H số tiền là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, dung lượng 16GB, màu hồng; 01 (Một) sim điện thoại Viettel số 0868956xxx; Nguyễn Thiên V số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Thân Đại C1 số tiền là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max 128 Gb màu vàng, có ốp lưng bằng silicon; Vũ Văn P số tiền là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền thu tại chiếu bạc số tiền là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. (Theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 29 tháng 9 năm 2021 Đơn vị trả tiền Công an thị xã Sa Pa tại kho bạc Nhà nước thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tài khoản 3949.0.9030078.00xxx, Đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án thị xã Sa Pa tài khoản 3949.01052xxx).

Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 (Năm mươi hai) Q, 01 (Một) thùng cát tông bên trong có 02 (Hai) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 03 (Ba) vỏ hộp bộ tú lơ khơ, nhiều đầu lọc thuốc lá và 52 Q bài tú lơ khơ.

Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) chiếc điện thoại di động Nokia 3310 màu tối; 01 (Một) sim Viettel số 0983693xxx; 01 (Một) sim Vinaphone số 0915115158 của bị cáo Nguyễn Thiên V; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo Lê Xuân T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng 64GB màu đen; 01 (Một) sim điện thoại Viettel số 0973602xxx của bị cáo Vũ Văn P; số tiền 2.760.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) của Thân Đại C1 (Theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 29 tháng 9 năm 2021, Đơn vị trả tiền Công an thị

xã Sa Pa tại kho bạc Nhà nước thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tài khoản 3949.0.9030078.00xxx, Đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án thị xã Sa Pa tài khoản 3949.01052xxx) để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Hoàng Minh D để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thiên V, Vũ Văn P, Trần TrungH, Thân Đại C1, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Trung Q, Lương Quốc K, Phạm Đình L, Nguyễn Văn S, Hoàng Minh D mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- CATX;
- Các bị cáo, Người bào chữa;
- UBND xã A,
- huyện B, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TX;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ CA TX;
- L- u hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà